TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10-PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/HNGĐ- ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2025
"V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Tám và bà Trần Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Việt Anh- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10-Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạo– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10-Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn C, xã Y, tỉnh Phú Thọ, (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Phan Văn L, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn P, xã T, tỉnh Phú Thọ, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 10/7/2025 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị Đ trình bày:

Chị kết hôn với anh Phan Văn L ngày 22/3/2004. Trước khi cưới có tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P cũ nay là xã T, tỉnh Phú Thọ. Sau ngày cưới chị về làm dâu ngay và ở chung cùng gia đình chồng. Tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường, sau đó mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau dẫn đến không thể ở được với nhau. Đến tháng 8/2005 thì chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Quá trình sống ly thân vợ chồng không giàn xếp gì. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Văn M, sinh ngày 08/7/2005 hiện cháu M đã trên 18 tuổi ly hôn chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Vê tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Phan Văn L vắng mặt tại phiên tòa.

Tòa án triệu tập anh Phan Văn L đến tòa để giải quyết việc chị Hoàng Thị Đ xin ly hôn nhưng anh L đều vắng mặt không lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 28/8/2025, UBND xã T, tỉnh Phú Thọ cho biết chị Đ và anh L cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã P cũ ngày 22/3/2004. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị như thế nào địa phương không rõ, sau khi cưới được 01 năm thì chị Đ bỏ về nhà mẹ đẻ ở vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó đến nay, quá trình sống ly thân không thấy vợ chồng giàn xếp gì. Về con chung anh chị có 01 con chung là cháu Phan Văn M, sinh năm 2005. Quan điểm của địa phương là đề nghị toà án giải quyết việc ly hôn và giao nuôi con chung của anh chị theo pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y trình bày quan điểm như sau: .

Về tố tụng: Tòa án đã chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành quy định của tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Đ, cho chị Hoàng Thị Đ được ly hôn anh Phan Văm L.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Phan Văn M, sinh ngày 08/7/2005 hiện cháu M trên 18 tuổi đã lao động tự túc được, không ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí, chị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đ nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh L. Bị đơn anh L có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã T, tỉnh

Phú Thọ. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10-Phú Thọ theo quy định tại các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh L đã được tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng anh L vẫn vắng mặt. Tại phiên tòa lần 2 anh L vắng mặt không có lý do mặc dù đã được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Đ kết hôn với anh Phan Văn L ngày 22/3/2004 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (Cũ) đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do mâu thuẫn dẫn đến rạn nứt tình cảm. Xét thấy anh chị ly thân đã 20 năm, trong thời gian sống ly thân không giàn xếp gì để đoàn tụ vợ chồng, chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Đ xử cho anh chị ly hôn để tạo điều kiện cho các bên ổn định cuộc sống riêng của mình.

[4] Về con chung: Chị Đ, anh L có 01 con chung là cháu Phan Văn M, sinh ngày 08/7/2005 hiện cháu M trên 18 tuổi đã lao động tự túc được, ly hôn không ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh L không trình bày lời khai nên không rõ quan điểm. Nếu sau khi ly hôn anh L có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] Về Ý kiến của Viện Kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

[7] Về án phí: Chị Hoàng Thị Đ phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Đ được ly hôn anh Phan Văn L.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai

thu tiền tạm ứng án phí số 0000346 ngày 16/7/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 10- Phú Thọ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 10-Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 10-Phú thọ;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã T (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bình Thuận